# THÔNG TIN BẤT CÂN XỨNG

I Thông tin bất cân xứng

II Hoạt động TDNH Việt Nam

III Hoạt động TDNH Việt Nam trong môi trường TTBCX

IV Kết luận

I Love You..
Tình huống

Tình huống

800$

400$

Có lẽ mình nên trả 600$
800$:xe tốt
Nếu người bán đồng ý thì đó chỉ là xe xấu
Thị trường xe máy tốt sẽ hoạt động không hiệu quả.

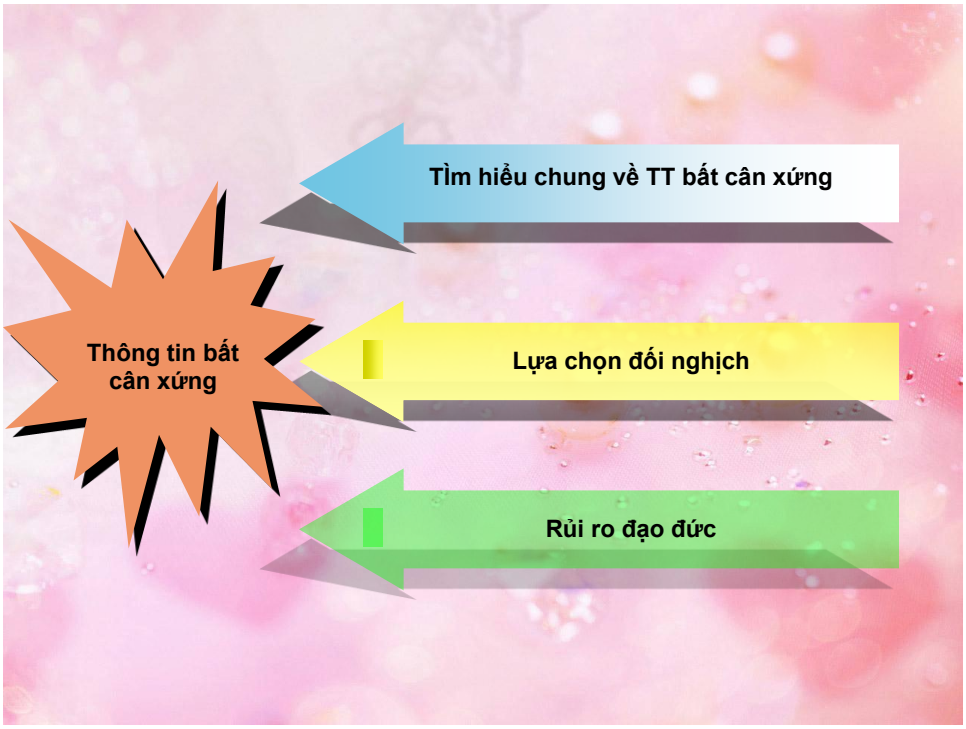


# Phần 1: Thông tin bất cân xứng

- **Khái niệm**: Thông tin bất cân xứng là tình trạng khi một bên có được ít thông tin hơn bên kia, không hiểu đầy đủ về đối tác, do đó đưa ra quyết định không chính xác trong giao dịch.

# Thông tin bất cân xứng

**Khẳng định vị thế năm 2001**

**Xuất hiện đầu tiên**

**1970**

*** Các nhà khoa học nghiên cứu:**

**- Geogre Akerlof**

**- Michael Spence**

**- Joseph Stiglitz nhận giải nobel kinh tế**

**Phổ biến và trầm trọng**

# TTBCX tồn tại trong nhiều lĩnh vực

# Hệ quả

Thông tin bất cân xứng

Lựa chọn đối nghịch (adverse selection)

RỦI RO ĐẠO ĐỨC (moral hazard)

# Lựa chọn đối nghịch

• Khái niệm:Lựa chọn đối nghịch là vấn đề do thông tin bất cân xứng tạo ra trước khi tiến hành giao dịch, xảy ra khi trong một giao dịch, bên bán hoặc bên mua biết rõ hơn một hay vài tính chất của sản phẩm mà đối tượng kia không biết.

# Lựa chọn đối nghịch trong thị trường bảo hiểm

Khách hàng

hiểm đưa ra sản phẩm bảo hiểm

cao có lợi

# Lựa chọn đối nghịch trong mua bán đồ cũ.

+ Người bán: biết rõ chất lượng sản phẩm đem bán.

+Người mua: không thể kiểm tra toàn bộ sản phẩm, không đánh giá đúng hoàn toàn chất lượng sản phẩm.

Chỉ có những sản phẩm tồi thì bán được với mức giá trung bình.

# Lựa chọn đối nghịch trong thị trường lao động

+ Người lao động: biết rõ năng lực, trình độ của mình
+ Công ty: không thể biết được năng lực thật sự của người nộp đơn xin việc

Những người lao động có trình độ thấp thì được chấp nhận với mức lương trung bình.

# Lựa chọn đối nghịch trong thị trường bất động sản

+ Người bán đất: do quen biết nên biết được thông tin về mảnh đất là sẽ bị giải tỏa => muốn tranh thủ bán.
+ Người mua: có nhu cầu mua đất, nhưng lại không đủ khả năng để tìm hiểu tất cả các thông tin liên quan.

→ Người mua phải gánh chịu hậu quả do vụ việc giải tỏa gây ra.

# Lựa chọn đối nghịch trong thị trường chứng khoán

+ Người mua cổ phiếu: không biết rõ tình hình kinh doanh của công ty.
+ Công ty: biết quá rõ tình hình kinh doanh, lời, lỗ của công ty mình.

Chỉ có công ty hoạt động tồi thì bán được cổ phiếu.

Thị trường cổ phiếu trở nên kém hiệu quả

# Lựa chọn đối nghịch trong hoạt động tín dụng

+ Người đi vay tiềm ẩn rủi ro cao lại là những người tích cực trong việc tìm kiếm các khoản vay.
+ Ngân hàng: không thể có toàn bộ thông tin về khách hàng, về khả năng thu hồi vốn từ khách hàng.

→Có thể tín dụng được cấp cho người có rủi ro cao.

→ Những người đáng tin cậy lại không được cấp tín dụng.

# RỦI RO ĐẠO ĐỨC

**Khái niệm**

- Rủi ro đạo đức là vấn đề do thông tin bất cân xứng tạo ra sau khi tiến hành giao dịch,

## Rủi ro đạo đức trong thị trường bảo hiểm

Sau khi ký hợp đồng bảo hiểm, khách hàng thường có tâm lý "ỷ lại".

Vd: - Bảo hiểm y tế

- Bảo hiểm mất xe

# Rủi ro đạo đức trong thị trường vốn

- Sự tách bạch về quản lý và sở hữu trong các công ty cổ phần
- Người quản lý: hiểu rõ tình hình hoạt động của công ty.
- Cổ đông: tất cả các cổ đông không thể nắm rõ tình hình hoạt động, phát triển, … của công ty.

→Rủi ro đạo đức xảy ra nếu những người quản lý chèo lái hoạt động của công ty không vì mục đích của các cổ đông.

# Ví dụ:

- Ông B là giam đốc cty XYZ. Ông ta quyết định đầu tư vào 1 dự án mạo hiểm. Nếu dự án đó thành công, cty XYZ sẽ thu được một mối lợi rất lớn, khi đó uy tín ông B sẽ tăng cao và sẽ được HĐCĐ khen thưởng. Nhưng nếu dự án thất bại thì điều gì sẽ xảy ra? Dĩ nhiên những tổn thất TC sẽ đổ lên đầu các cổ đông, trong khi ông B không chịu quá nhiều trách nhiệm→ sự chênh lệch TTBCX và rủi ro đạo đức sẽ nguy hại như thế nào trong hoạt động điều hành cty.

# Rủi ro đạo đức trong thị trường nợ.

+ Người đi vay: không sử dụng vốn vay vào đúng mục đích đưa ra lúc vay vốn.

+ Ngân hàng: không kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng.

***Kết quả:*** **Các khoản vay không được hoàn trả**

**=> Ngân hàng gặp rủi ro**

# Ví dụ:

- Ông X vay tiền của NH ACB. Trong hợp đồng vay có ghi rõ ông dùng khoản vay này để mở rộng nhà hàng của mình. Tuy nhiên, ông đã mang số tiền đó đầu tư vào CK. Nếu TTCK lên giá, dĩ nhiên ông ta sẽ có lời và dư sức thanh toán nợ gốc và lãi cho NH. Nhưng nếu TTCK "rớt giá" thê thảm, khoản đầu tư của ông X sẽ bốc hơi tới 2/3. khi này, chắc chắn ông X sẽ rơi vào tình trạng " khó hoàn trả" nợ→ NH gặp rủi ro trong việc thu hồi khoản vay.

Với Ngân Hàng
Tín Dụng là Niềm Tin
© TemplatesWise.com

Vì sao mọi người gửi tiền vào Ngân Hàng??????
Vì sao Ngân Hàng cho vay??????

# Phần 2:

## Cấp tín dụng

- Khái niệm:

  Là việc tổ chức tín dụng thoả thuận để khách hàng sử dụng một khoản tiền với nguyên tắc có hoàn trả bằng các nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ khác. (*)

- (*): Theo Khoản 10, Điều 20 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, sửa đổi, bổ sung tại kỳ họp thứ 5 QH nước CHXHCNVN khóa XI, thông qua ngày 15/06/2004

# Tốc độ tăng trưởng TD

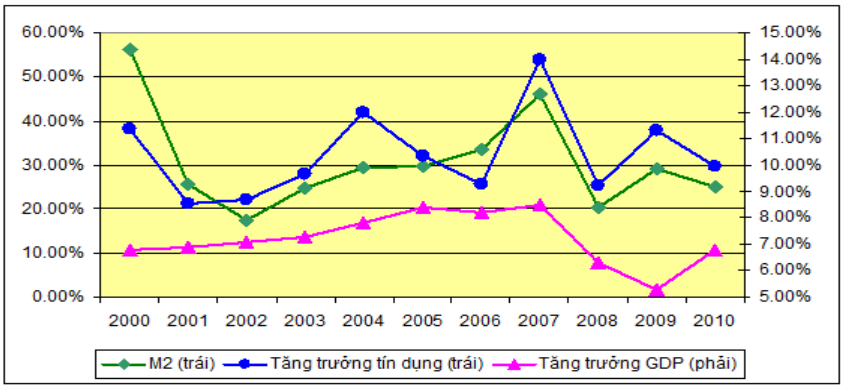


*Nguồn: NHNN; Key Indicators for Asia and the Pacific 2010, ADB*

# Tốc độ tăng trưởng TD

* Tăng trưởng tín dụng là chỉ tiêu phản ánh lượng tiền được "bơm" ra lưu thông - một trong những điều kiện quan trọng để tăng trưởng kinh tế.
* Tùy theo mục tiêu kinh tế vĩ mô của từng năm, NHNN xác định tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp

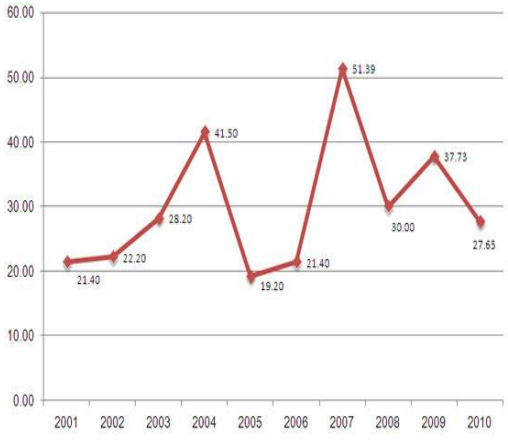


Tăng trưởng tín dụng 10 năm trở lại đây, từ 2001 - 2010 (đơn vị: %).Nguồn : vneconomy.vn

# Tốc độ tăng trưởng TD

- Hoạt động tín dụng mang lại trên/dưới 90% tổng thu nhập của các NHTM VN.
- Chất lượng tín dụng ngày càng cao, tỷ lệ nợ xấu đảm bảo, trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ.

# NH cấp TD bằng các hình thức

- Hoạt động cho vay.
- Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác.
- Bảo lãnh.
- Cho thuê tài chính.
- Các hình thức khác.

## Hoạt động cho vay

• Khái niệm: là một hình thức cấp TD, theo đó NH giao cho KH sử dụng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc hoàn trả.

**Khách hàng**

**Khi đáo hạn, KH thanh toán cho NH cả gốc và lãi**

**NHTM**

**Trong quá trình thực hiện, NH phải trích lập một khoản dự phòng RR khi có tín hiệu RR từ người đi vay.**

## Sơ đồ tóm tắt hoạt động cho vay của NH

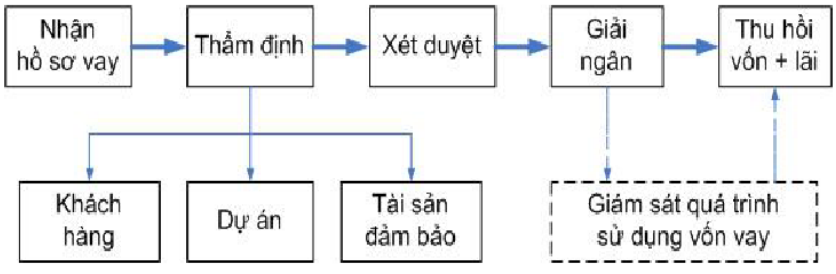


Nguồn: Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, năm 2005-2006

# ĐIỀU KIỆN CHO VAY

- Có năng lực pháp lý
- Có mục đích vay vốn hợp pháp
- Có khả năng TC đảm bảo trả nợ trong thời hạn cam kết
- Có phương án SXKD, dự án đầu tư.. Khả thi và hiệu quả
- Thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay

# Thẩm định tín dụng NH

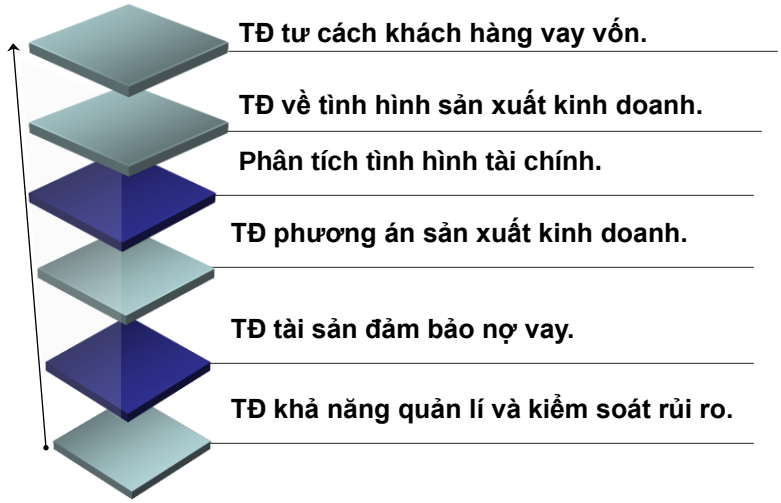

# PHẦN 3

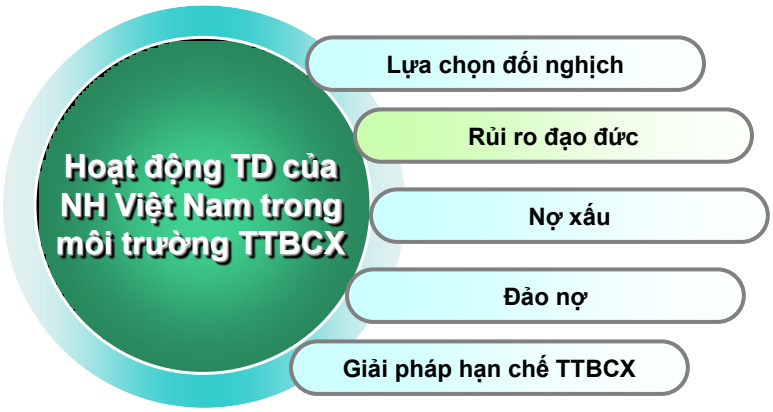
Hoạt động TD của NH Việt Nam trong môi trường TTBCX
Lựa chọn đối nghịch
Rủi ro đạo đức
Nợ xấu
Đảo nợ
Giải pháp hạn chế TTBCX

NH Việt Nam đã và đang đối mặt với những rủi ro từ TTBCX trong hoàn cảnh hệ thống cung cấp thông tin chưa hoàn thiện, làm ảnh hưởng đến chất lượng TD của các NH thể hiện qua 2 hệ quả
Sự lựa chọn đối nghịch
Rủi ro đạo đức

# Sự lựa chọn đối nghịch

- Xảy ra khi NH tiến hành thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng, bao gồm các thông tin liên quan đến KH, dự án vay vốn và tài sản đảm bảo tiền vay.
- → rủi ro cho quyết định cấp TD của NH.

1.Đánh giá KH.

2.Đánh giá dự án vay.

3.Đánh giá tài sản đảm bảo nợ vay.

# ĐÁNH GIÁ KHÁCH HÀNG

# Đánh giá năng lực KH

**Năng lực quản trị**

- Chưa có cơ sở để đánh giá, chủ yếu dựa vào bằng cấp.
→Không đánh gía đúng thực chất về năng lực của KH.

**Đánh giá năng lực TC**

- Chủ yếu dựa vào phân tích số liệu của BCTC→ chưa đủ độ tin cậy cao→không phản ánh đúng năng lực TC của KH.
- Tâm lí e ngại của CBNH khi điều tra vì sợ mất KH.

# Đánh giá dự án vay

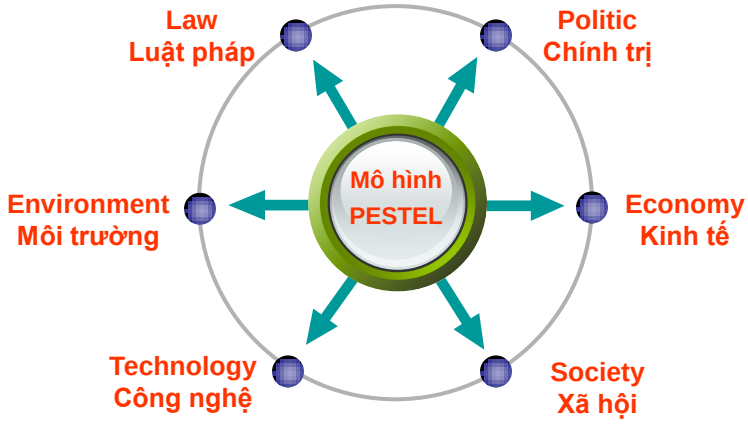

# Đánh giá dự án vay

- Trình độ xây dựng dự án còn yếu kém, nhất là các DN vừa và nhỏ.
- Hệ thống pháp luật và các chính sách thường xuyên thay đổi.
- Trình độ CBTĐ chưa được chuyên sâu.(TĐ KT dự án nhiều lĩnh vực khác nhau).
- Khó khăn trong việc xác định một tỉ suất CK phù hợp với mức độ RR của dự án.(hạn chế của việc sử dụng mô hình CAPM).
- KH cố ý che giấu mục đích vay vốn thực sự của mình.

# Đánh giá TS đảm bảo

- TS đảm bảo là công cụ để NH giảm thiểu RR khi cho vay.
- Các hình thức TSĐB: cầm cố, thế chấp TS và bảo lãnh bằng TS của bên thứ 3.
- Vẫn tồn tại LCĐN, vì NH không có thông tin chính xác về TSĐB và hạn chế trong chuyên môn của CBTĐ.

# Rủi ro đạo đức

Nguyên nhân dẫn đến rủi ro đạo đức trong hoạt động tín dụng ngân hàng

**Sử dụng vốn vay không đúng mục đích như HĐ đã kí kết**

**Thiếu nỗ lực trong quá trình thực hiện dự án**

# Hành vi thứ nhất

**Người vay sử dụng vốn không đúng mục đích**

+ Việc xử lí tranh chấp HĐ ở Việt Nam chưa hiệu quả.
+ Cơ chế giám sát KH vay của các NH còn nhiều hạn chế.

→ **khó khăn trong việc thu hồi nợ.**

© TemplatesWise.com

# Hành vi thứ hai

- Rất phổ biến ở các DNNN, nếu làm ăn thua lỗ thì cũng tồn tại, trả nợ không được thì NN cũng có cơ chế xử lí.
- Nhận được nguồn vốn vay dồi dào hơn so với các DN khác.

→ Không có sự nghiêm túc trong quá trình thực hiện dự án→thua lỗ,phá sản.

© TemplatesWise.com

# Lựa chọn đối nghịch và rủi ro đạo đức

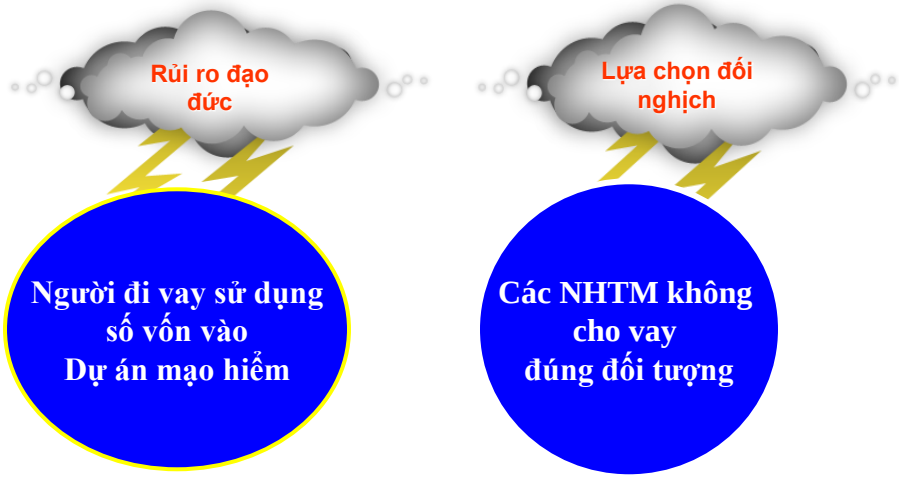

# Nợ xấu ( Bad debt )

1. Khái niệm:

- Là khoản tiền cho vay mà chủ nợ xác định không thể thu hồi lại được và bị xóa sổ khỏi danh sách các khoản nợ phải thu của chủ nợ.

- Đối với NH, là các khoản tiền cho KH vay, thường là các DN, mà không thể thu hồi lại được do DN làm ăn thua lỗ hoặc phá sản…

# Nguyên nhân gây ra nợ xấu

- Tác động của TTBCX làm cho các khoản cho vay của ngân hàng trở thành những khoản "nợ khó đòi".

+ Đối với DNNN, NH không thể từ chối cho vay→TĐ chỉ mang tính hình thức.

+ Sự can thiệp của NN→ DN có tâm lí ỷ lại.

+ Đánh giá cảm tính và trình độ chuyên môn chưa sâu của CBNH.

# Giải pháp xử lí " nợ xấu"

**Giải quyết nợ triệt để**

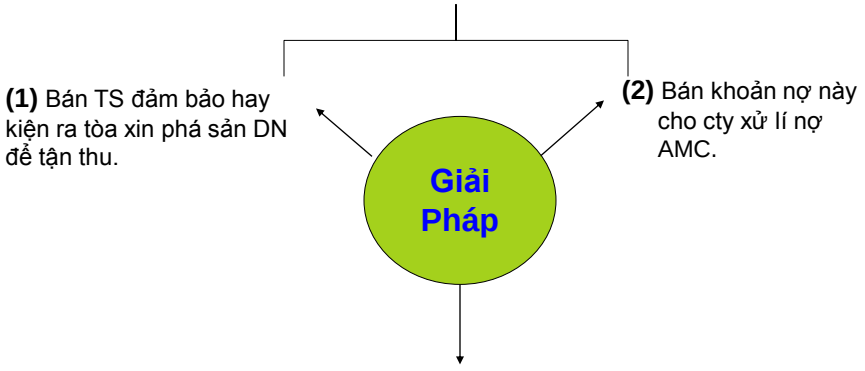


**Chỉ làm sạch bảng CĐKT, trong khi gánh nặng vẫn còn nguyên.**

# Công ty mua bán nợ AMC

- Năm 2003, Việt Nam thành lập cty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của DN (DATC)
- Mục tiêu dài hạn: lợi nhuận.
- Là cty xử lí nợ quốc gia theo mô hình chuẩn nên không gặp rắc rối khi nhận nợ xấu từ các NH.
- Nhược điểm: nếu khoản nợ có khả năng sinh lời thì mới làm.

# CÔNG TY DATC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN - DỊCH VỤ VỀ TÀI SẢN - BẤT ĐỘNG SẢN DATC là doanh nghiệp Nhà nước duy nhất hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá và bán đấu giá tài sản tại Việt Nam, tiền thân là Trung tâm Thông tin Tư vấn, Dịch vụ về Tài sản - Bất động sản trực thuộc Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài chính.

# ĐẢO NỢ

Khái niệm:

- Là khi một món nợ của tổ chức hoặc cá nhân vay vốn tại các tổ chức tín dụng đến hạn trả nợ nhưng không có khả năng tài chính để trả món nợ đó, để tránh nợ quá hạn, nợ xấu các TCTD đã lập một hồ sơ tín dụng mới cho khách hàng vay số tiền bằng đúng số tiền đến hạn để trả số tiền nợ trên.

- Về bản chất thì món nợ đó không thay đổi, khách hàng hoàn toàn mất khả năng thanh toán khi nợ đến hạn, nhưng với thủ thuật này thì cả NH và khách hàng đều cùng có lợi.

# Về phía Nhà nước

1. Xây dựng và phát triển các tổ chức hỗ trợ thông tin

* Tích cực xây dựng và có các biện pháp khuyến khích việc phát triển các thể chế nhằm hỗ trợ thông tin cho thị trường.

* Trung tâm thông tin tín dụng (CIC - Credit Information Center )

* Nâng cao sự phối hợp của các cơ quan chức năng trong quá trình hoạt động.

2. Xây dựng và phát triển công nghệ để đảm bảo sự tích hợp thông tin như hệ thống thông tin đăng ký kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh, thông tin đăng ký sở hữu tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm…

# Trung tâm thông tin tín dụng (CIC - Credit Information Center )

CIC là tổ chức sự nghiệp Nhà nước thuộc NHNN VN, có chức năng thu nhận, lưu trữ, phân tích, xử lý, dự báo TTTD phục vụ cho yêu cầu quản lý NN của NHNN; thực hiện các dịch vụ thông tin NH theo quy định của NHNN và của Pháp luật.

# Lợi ích của trung tâm TTTD

1. Giúp NH hiểu rõ hơn về KH và có thể dự đoán khả năng trả nợ của KH→ giảm LCĐN.

2. Giúp NH tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường (đánh giá đúng KH→ đưa ra mức lãi suất <LSNH khác→ tăng khả năng cạnh tranh và giúp giảm CPDN, thúc đẩy DN hoạt động KD hiệu quả hơn).

# Lợi ích trung tâm TTTD

3. Phát hiện KH có quan hệ không tốt với NH khác, NH sẽ không tiếp tục cho KH vay hoặc cho vay với lãi suất cao (tăng động cơ trả nợ của KH, và giảm rủi ro đạo đức).

4. Giúp NH nhận biết được tình trạng vay nợ của KH.( nếu đồng thời vay tại nhiều NH → không tiếp tục cho KH vay quá nhiều→ giảm rủi ro) .

# Về phía Nhà nước

3. Xây dựng một hệ thống pháp luật minh bạch và hiệu quả.
- Pháp luật về thuế.
- Các quy định về quyền sở hữu trí tuệ.
- Cải cách hệ thống Tòa án
- Pháp luật về phá sản doanh nghiệp

4. Các thể chế liên quan đến ngân hàng.
- Nâng cao tính độc lập của ngân hàng nhà nước trong hoạt động ngân hàng.
- Ban hành các quy chế về sử dụng tiền mặt lưu thông
- Hình thành thị trường mua bán nợ của các doanh nghiệp

# Về phía Ngân hàng

1. Phải tách bạch việc thẩm định, quyết định cho vay, giải ngân và thu hồi nợ để tạo ra cơ chế kiểm soát chéo, tránh tình trạng một người làm mọi việc sẽ dẫn đến sự lạm quyền

2. Có chính sách khuyến khích, đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ làm công tác tín dụng.

3. Quản trị rủi ro

4. Xây dựng và không ngừng nâng cao chất lượng hệ thống trang thiết bị, công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích, xử lý thông tin KH.

5. Thiết lập và không ngừng hoàn thiện Quy trình tín dụng

# Về phía Ngân hàng

6. Tổ chức đánh giá, xếp loại tín dụng độc lập.

7. Thẩm định khách hàng.

8. Thẩm định dự án.

9. Đánh giá tài sản đảm bảo.

10. Giám sát và hối thúc bằng các điều khoản hợp đồng

# Các điều khoản

1. Các điều khoản ngăn cấm hành vi không mong muốn
2. Các điều khoản khuyến khích hành vi mong muốn
3. Các điều khoản yêu cầu duy trì giá trị tài sản thế chấp
4. Các điều khoản yêu cầu cung cấp thông tin.

# Cán bộ tín dụng

+ Thi tuyển nhân viên
+ Đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ tín dụng
+ Nâng cao công tác tổ chức
+ Khuyến khích, đãi ngộ
+ Biện pháp hành chính
+ Kiểm tra nội bộ

# Về phía doanh nghiệp

* Phát tín hiệu:

+ Xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu
+ Tham gia hoạt động bình chọn (hàng VN chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, …)
+ Hệ thống kế toán và báo cáo tài chính minh bạch, đủ độ tin cậy.

* Báo cáo TC có thực sự đúng thực tế và khách quan hay ko???

+ Tuân thủ đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
+ Đăng ký quyền sở hữu tài sản.
+ Tỷ lệ Nợ/Vốn tự có của doanh nghiệp phải luôn nhỏ hơn 1.

# KẾT LUẬN

Bước vào thế kỉ 20, nền kinh tế của nước ta là nền kinh tế thị trường đầy năng động nhưng cũng chứa đựng những rủi ro tiêm ẩn.. Tín dụng nói chung, tín dụng ngân hàng nói riêng được xem như một trong những kênh sử dụng vốn hiệu quả nhất trong một nền kinh tê. Nó giúp cho nguồn vốn luôn luôn vận động, có mặt kịp thời ở những nơi, những lúc cần thiết, như mạch máu vận hành cơ thể kinh tế. Như vậy, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn là mục tiêu của bất kỳ nhà quản lý kinh tế nào, dù ở tầm vĩ mô hay vi mô .Trong hoạt động tín dụng, các ngân hàng luôn là người có ít thông tin về dự án, về mục đích sử dụng khoản tín dụng được cấp hơn bản thân khách hàng. Vì thế, thông tin bất cân xứng càng trở nên phổ biến và trầm trọng khi tính minh bạch của thông tin, khả năng tiếp cận thông tin và cơ sở hạ tầng thông tin yếu kém. Do đó, để đảm bảo an toàn trong hoạt động của mình, bản thân ngân hàng phải xử lý thông tin bất cân xứng để hạn chế lựa chọn đối nghịch và rủi ro đạo đức nhằm cho vay đúng đối tượng, đảm bảo việc thu hồi cả gốc và lãi của khoản tín dụng đã cấp ra.

We Have a Big Question For You .....
And For Us

I Love You..
Nếu bạn là nhân viên Tín Dụng của Ngân Hàng trong tương lai thì bạn sẽ làm gì để hạn chế TTBCX?????

# Tài liệu tham khảo


- TÀI CHÍNH – TiỀN TỆ NGÂN HÀNG - Miskin.
- TÀI CHÍNH – TiỀN TỆ NGÂN HÀNG – PGS.TS. Nguyễn Văn Tiến
- TÍN DỤNG VÀ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG – TS. Nguyễn Minh Kiều
- Chương trình Giảng dạy Kinh tế FULBRIGHT
- Slide Tài chính tiền tệ của Lớp K42-TCNH


# Danh sách nhóm

**Nguyễn Thị Ngọc Tiên**

**Nguyễn Thị Nhã Thi**

**Nguyễn Phú Đông Hải**

**Trần Hà Như Ý**

**Đoàn Thị Họa My**

**Phan Nguyễn Hoàng Liên**

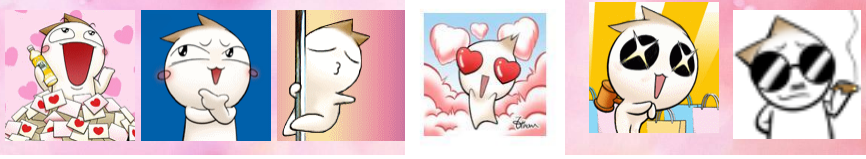
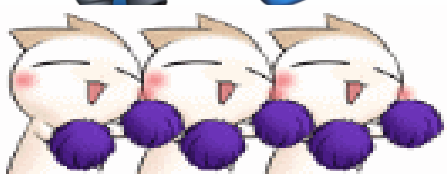
# THANK YOU FOR LISTENING!